

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 24 THÁNG 12 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						491 571	113 739	359 096			
I		CẢNG CHÍNH						93 451	12 971	80 481			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<i>10 161</i>	<i>10 113</i>	<i>49</i>			
1		ĐẠM HÀ BẮC	23/12	1475/12	31/12	QN 4140	CẨM 4A.1	1 800	1 788	12	24/12	HỘ LỚN	MỐN: 1.767,45
2		KDT HÀ BẮC	23/12	602/12	31/12	BN 1313	CẨM 4A.1	1 845	1 841	4	24/12	PTCB	
3		KDT HÀ BẮC	23/12	603/12	31/12	BN 2555	CẨM 4A.1	2 950	2 936	14	24/12	PTCB	
4		DVVT QUẢNG NINH	22/12	379-B/12	29/12	BN 2196	CỤC XỎ 1C	1 050	1 044	6	24/12	TD	THAY 379/12
5		KDT BẮC THÁI	24/12	606/12	31/12	BN 0679	CẨM 1	1 266	1 260	6	24/12	TD	
6		TTC	23/12	604/12	31/12	HN 2089	CỤC 4A.1	1 250	1 243	7	24/12	TD	
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<i>57 390</i>	<i>2 858</i>	<i>54 532</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TẤN 1	21/12	1469/12		VIỆT THUẬN OCEAN	CẨM 6A.1	46 000	2858,0	43 142	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTCO: 26.000 - KVCP: 5.000 - TTHG: 15.000
2		ĐIỆN THÁI BÌNH 2	24/12	1481/12	31/12	HÀ ANH 01 (HD 6788)	CẨM 5A.10	5 850		5 850		HỘ LỚN	
3		ĐIỆN THÁI BÌNH 2	24/12	1482/12	31/12	MINH KHÔI 06 (HD-5299)	CẨM 5A.10	5 540		5 540		HỘ LỚN	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						<i>25 900</i>		<i>25 900</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TẤN 2	24/12	1480/12	31/12	HẢI NAM 88	CẨM 6A.14	23 150		23 150		HỘ LỚN	
2		NHÔM ĐẮC NÔNG	24/12	608/12	31/12	HOÀNG ANH 39 (BN 1825)	CỤC 4A.2	2 750		2 750		BAUXIT	
		Tàu chuyển tải						285 090	66 609	218 481			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>23 300</i>	<i>23 218</i>	<i>82</i>			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	17/12	1454/12		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN	CẨM 5A.14	23 300	23 218	82	24/12	HỘ LỚN	KDTCP: 9.492,07 - CLM: 13.726
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<i>114 800</i>	<i>43 390</i>	<i>71 410</i>			
1		ĐIỆN DUYÊN HẢI	16/12	1450/12		VIỆT THUẬN 30-06	CẨM 5B.14	26 400	11 730	14 670	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG: 10.000 - KDTCP: 16.400
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	17/12	1451-B/12		VIỆT THUẬN 235-01	CẨM 5A.10	22 750	18 060	4 690	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTCO: 11.082,45 - CLM: 10.000 - KVDB: 2.000
3		ĐIỆN VĨNH TẤN 1	17/12	1453/12		TRƯỜNG NGUYỄN STAR	CẨM 6A.1	23 300	10 200	13 100	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG: 18.300 - KVCP: 5.000
4		ĐIỆN VĨNH TẤN 2	19/12	1461/12		ĐÔNG BẮC 22-04	CẨM 6A.14	21 000	3400,0	17 600	RÓT DỖ	HỘ LỚN	KDTCP: 8.000 - CLM: 10.000 - KVCP: 3.000
5		ĐIỆN DUYÊN HẢI	21/12	1470/12		VIỆT THUẬN 215-02	CẨM 6A.14	21 350		21 350		HỘ LỚN	CLM: 14.350 - KDTCP: 7.000
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						<i>146 990</i>		<i>146 990</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TẤN 2	09/12	1431/12		VIỆT THUẬN STAR	CẨM 6A.14	40 600		40 600		HỘ LỚN	TTCO: 25.000 - KVCP: 5.000 - KDT CP: 10.000
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	23/12	1476/12		PACIFIC 01	CẨM 5A.14	27 690		27 690		HỘ LỚN	KDTCP: 10.690 - CLM: 17.000
3		ĐIỆN VŨNG ÁNG	23/12	1477/12		TRƯỜNG NGUYỄN SKY	CẨM 5A.10	26 200		26 200		HỘ LỚN	TTCO: 16.200 - CLM: 10.000
4		ĐIỆN VĨNH TẤN 2	24/12	1479/12		VIỆT THUẬN 30-05	CẨM 6A.14	29 500		29 500		HỘ LỚN	TTCO: 25.000 - KVCP: 4.500
5		ĐIỆN VĨNH TẤN 1	24/12	1483/12		QUANG VINH DIAMOND	CẨM 6A.1	23 000		23 000		HỘ LỚN	TTHG: 18.000 - KVCP: 5.000
II		KHO G9-HÓA CHẤT						26 558	7 895	18 663			

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 24 THÁNG 12 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		Tàu đã làm hàng						6 076	6 005	71			
1		SÔNG HỒNG	20/12	473	26/12	BN - 0962	CỤC 1B	1 000	992	8	24/12	TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
2		CTY TNHH XNK VTA TẠI HP	22/12	589	31/12	HP - 5686	CÁM 4A.1	1 800	1 749	51	24/12	TD	CAO SƠN
3		CTY TNHH TRƯỜNG ANH 888	22/12	591	31/12	HD 2299	CÁM 8A	1 976	1 970	6	24/12	TD	CAO SƠN
4		CP DVVT QUẢNG NINH	23/12	601	31/12	BN - 1883	CÁM 8A	1 300	1 294	6	24/12	TD	CAO SƠN
		Tàu dự kiến rút trong ngày						7 082	1 890	5 192			
1		ĐẠM NINH BÌNH	23/12	1 473	31/12	NB 8218	CÁM 4A.1	3 100	411	2 689	dở	HỘ LỖN	
2		CP VT&KD THAN	22/12	580	29/12	BN - 1818	CÁM 7C	1 982	607	1 375	dở	TD	CAO SƠN
3		MIỀN TRUNG	24/12	424	31/12	LIỄN MINH 09	CỤC 1A	1 000	872	128	dở	TD	ĐN - CS - GIA HẠN L2
4		NINH BÌNH	23/12	527B	31/12	BN - 2332	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
		Tàu đã làm lệnh						13 400		13 400			
1		ĐẠM HÀ BẮC	23/12	1 478	31/12	TD 38 TT	CÁM 4A.1	2 300		2 300		HỘ LỖN	
2		NINH BÌNH	24/12	607	31/12	NB 8900	CÁM 7B	2 900		2 900		PT CB	CAO SƠN
3		MIỀN NAM	20/12	569	27/12	AN VINH 68	CÁM 8A	1 100		1 100		TD	ĐN - CS - THAY TB 335/12
4		MIỀN NAM	20/12	569	27/12	AN VINH 68	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - THAY TB 335/12
5		CẦU ĐUÔNG	23/12	598	31/12	BN - 2023	CÁM 8A	2 000		2 000		TD	ĐN - CS
6		MIỀN NAM	23/12	600	31/12	HOÀNG ANH 36	CÁM 8A	3 000		3 000		TD	ĐN - CS
7		MIỀN NAM	24/12	610	31/12	Á ĐỒNG 07	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	ĐN - CS - THAY TB 569/12
III		KHO BẢO NGUYỄN						-	-	-			
		Tàu đã làm hàng											
		Tàu dự kiến rút trong ngày											
		Tàu đã làm lệnh											
IV		KHO CẢNG KM6						18 736	9 520	9 216			
		Tàu đã làm hàng						9 793	9 520	273			
1		KDT MIỀN BẮC	22/12	579	31/12	HOÀNG ANH 668 (BN 2828)	CÁM 5A.1	2 400	2 229	171	24/12	GIAO NHÓM LỖ	
2		KDT MIỀN BẮC	22/12	579	31/12	HOÀNG ANH 668 (BN 2828)	CỤC 4A.2	1 850	1 769	81	24/12	GIAO NHÓM LỖ	
3		KDT MIỀN BẮC	23/12	597	31/12	BN 2728	CÁM 6B.1	2 585	2 579	6	24/12	PTCB	
4		KDT MIỀN BẮC	24/12	605	31/12	HP 4469	CÁM 6A.1	1 858	1 854	4	24/12	PTCB	
5		CROMIT CỎ	21/12	576	28/12	BN 2611	ĐON 6B	1 100	1 089	11	24/12	TD	NGUỒN QH
		Tàu dự kiến rút trong ngày						8 943		8 943			
1		KDT MIỀN BẮC	24/12	611	31/12	HP 6286	CÁM 6A.1	5 872		5 872		PTCB	
2		VTT	19/12	477	26/12	BN 2519	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	NGUỒN QH

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 24 THÁNG 12 NĂM 2025

[illegible]